

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 511/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 12 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 684/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1981 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Dương Thị T1, sinh năm 1990 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2012, ông và bà Dương Thị T1 cưới nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống gần đây do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng sống không hạnh phúc nên đã ly thân hơn 01 năm. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Thị T1.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Hoàng V, sinh ngày 03/12/2012 và Hồ Vĩnh E, sinh ngày 18/9/2015. Hiện 02 con chung đang sống cùng với ông, ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Dương Thị T1 trình bày:

- Về nội dung yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Văn T thì bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung thì có 02 con chung là Hồ Hoàng V, sinh ngày 03/12/2012 và Hồ Vĩnh E, sinh ngày 18/9/2015, hiện 02 con đang sống với cha, sau khi đọc Biên bản ghi nhận nguyện vọng của 02 con thì bà tôn trọng ý kiến của con, hiện các cháu đang học ổn định nên bà đồng ý giao hai con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên bà không cấp dưỡng nhưng bà sẽ chăm lo, thăm nom con theo khả năng của mình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Dương Thị T1 hiện đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Hồ Văn T và bà Dương Thị T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà T1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hiện cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của ông T và bà T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn T, cho ông T ly hôn với bà T1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Hồ Văn T và bà Dương Thị T1 có 02 con chung là Hồ Hoàng V, sinh ngày 03/12/2012 và Hồ Vĩnh E, sinh ngày 18/9/2015. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 03/12/2024, hai cháu xác định đang sống với cha, cha chăm lo cho các cháu rất tốt, trường hợp cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha.

Trong khi đó, bà T1 cũng thống nhất giao 02 con chung cho ông Hồ Văn T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu Hồ Hoàng V, sinh ngày 03/12/2012 và Hồ Vĩnh E, sinh ngày 18/9/2015 cho ông Hồ Văn T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Dương Thị T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn T không đặt ra vấn đề về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Văn T và bà Dương Thị T1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phân tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Hồ Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 53, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T, cho ông Hồ Văn T ly hôn với bà Dương Thị T1.

2. Về con chung: Giao các cháu: Hồ Hoàng V, sinh ngày 03/12/2012 và Hồ Vĩnh E, sinh ngày 18/9/2015 cho ông Hồ Văn T có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Dương Thị T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 000 5902 ngày 15/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

Hồ Yên Phương